**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ PHÚ THỌ**
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM**
**Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hà Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Nguyễn Anh Đức

2.Bà Lưu Thị Thúy Nga

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa***: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn H - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 35, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Việt P - sinh năm 1981.

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 52, tổ 35, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 47, phố Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, anh Ngô Văn H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Việt P kết hôn vào ngày 24 tháng 3 năm 2007 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh tại tổ 35, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tính cách nên chị P đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 47, phố Q, phường A, thị xã P sinh sống. Từ tháng 12/2017 đến

nay, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang H - sinh ngày 31/01/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị P. Ly hôn, anh để chị P trực tiếp nuôi con chung và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P là 700.000đồng/tháng.

-Về tài sản chung, công sức: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần chị Đỗ Thị Việt P có mặt tại Trụ sở Tòa án để giải quyết việc anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị P đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập và các thông báo hợp lệ. Như vậy, chị P cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án nên không có bản tự khai của chị P và Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56, điều 81, diều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho anh Ngô Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị Việt P.

-Về con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị Việt P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Quang H- sinh ngày 31/01/2012 và anh Ngô Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Việt P là 700.000đ (Bẩy trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 11/2018, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H trình bày không có hoặc không đề nghị giải quyết nhưng do chị P vắng mặt nên các quan hệ này cần tách ra, khi nào có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, con chung giữa anh Ngô Văn H và chị Đỗ Thị Việt P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự có nơi cư trú tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị P cố tình lẩn tránh, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, chị P không có bản tự khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa ngày 31/10/2018, bị đơn chị Đỗ Thị Việt P đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị Việt P đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đỗ Thị Việt P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H và chị Đỗ Thị Việt P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 24/3/2007 đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hợp nhau nên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017, chấm dứt mọi quan hệ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị P. Hội đồng xét xử nhận thấy, anh H và chị P đã ly thân, chấm dứt quan hệ, không quan tâm đến nhau. Qua biên bản xác minh và ý kiến của chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ phường A nơi vợ chồng anh chị chung sống thì mẫu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân như vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh H xin ly hôn chị P là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang H - sinh ngày 31/01/2012. Hiện nay con chung đang với chị P. Chị P vắng mặt tại Tòa án nên không có quan điểm về con chung. Mặt khác con chung còn nhỏ đang ở với chị P, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và anh H cũng đồng ý để chị P trực tiếp nuôi con nên cần giao cho chị P trực tiếp nuôi con chung và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị P là 700.000đồng/tháng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xử giao cho chị P trực tiếp nuôi con chung và anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P là 700.000đồng/tháng, kể từ tháng 11/2018, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh H trình bày không có hoặc không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, chị P cố tình vắng mặt, không có bản tự khai nên các quan hệ trên không

biết có hay không. Do đó, các quan hệ này được tách ra khi nào có yêu cầu thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*1.Về quan hệ hôn nhân*: Xử: Cho anh Ngô Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị Việt P.

*2.Về con chung*: Giao cho chị Đỗ Thị Việt P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Quang H - sinh ngày 31/01/2012 và anh Ngô Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Việt P là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 11/2018, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Ngô Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3.Về án phí*: Anh Ngô Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đông) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002092 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh Ngô Văn H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có mặt có quyền kháng cáo. Chị P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
VKSND thị xã,
- Đương sự;
-Chi cục THADS thị xã;
-UBND phường Âu Cơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

-Lưu HS (2bản);
-Lưu văn phòng.

**Hà Thu Hiền**